

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 67/2024/HS-ST.
Ngày 09/9/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phan Anh Tuấn.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
1. Ông Mai Xuân Trường;
2. Bà Đoàn Thị Duyên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/TL - HSST ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Minh Đ, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Văn Đ1 và bà Đặng Thị M; vợ chị Vũ Thị H; có 01 con, lớn sinh năm 2014; Tiền án: Tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2009 đến năm 2010 tham gia nghĩa vụ quân sự, sau đó về lao động tự do, sinh sống tại địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2024 đến ngày 13/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (có mặt).

2. Phạm Hồng V, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn H1 và bà Đặng Thị M1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2024 đến ngày 13/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K. (có mặt).

** Người chứng kiến:*

- Ông Vũ Ngọc H2, sinh năm 1964. (vắng mặt).

Trú tại: tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trương Đình V1, sinh năm 1970. (vắng mặt).

Trú tại: tổ dân phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/6/2024, tại khu vực đường V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình, Đặng Minh Đ và Phạm Hồng V có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại methamphetamine, có khối lượng 0,3420 gam mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 817/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của phòng K Công an tỉnh T, kết luận: “Chất dạng tinh thể trong suốt quản lý của Đặng Minh Đ, sinh năm 1990 trú tại thôn L, xã Q, huyện K, Thái Bình gửi giám định là Methamphetamine có khối lượng là 0,3420 gam”.

Tại bản cáo trạng số 72/CT - VKSKX ngày 16/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đặng Minh Đ, Phạm Hồng V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Minh Đ, Phạm Hồng V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh Đ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng V 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 phong bì niêm phong số 817/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của phòng K Công an tỉnh T, kết luận: “Chất dạng tinh thể trong suốt quản lý của Đặng Minh Đ, sinh năm 1990 trú tại thôn L, xã Q, huyện K, Thái Bình”.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 03/6/2024, Phạm Hồng V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B7-507.49 chở theo Đặng Minh Đ (là bạn cùng thôn) đi từ thôn L, xã Q, huyện K đến khu vực gần Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình với mục đích tìm mua ma túy đá về để cùng sử dụng. Khi đến nơi, cả hai gặp và mua của 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng. V đưa tiền cho người đàn ông này, sau khi nhận được ma túy, V đưa cho Đ cất giữ tại lòng bàn tay phải rồi V điều khiển xe chở Đ đi về để sử dụng. Khoảng 22 giờ 30 phút khi V và Đ đi đến đường V thuộc tổ dân phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái

Bình thì bị Tổ công tác Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang. Đ tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay phải 01 túi nilong trong suốt, kích thước (2x1,5)cm, miệng túi có nẹp cài nhựa và viền màu xanh, bên trong chứa chát dạng tinh thể trong suốt. Đ và V đều khai nhận chát dạng tinh thể bên trong túi có đặc điểm trên là ma túy đá loại Methamphetamine, cùng nhau đi mua để sử dụng. Kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 17B7-507.49 không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và V; lập biên bản tạm giữ, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện K lập hồi 22 giờ 45 phút ngày 03/6/2024 tại đường V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do Công an huyện K lập hồi 00 giờ 35 phút ngày 04/6/2024 tại đường V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện K lập hồi 00 giờ 50 phút ngày 04/6/2024 tại đường V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định số 817/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T; Lời khai của những người chứng kiến là ông Vũ Ngọc H2, sinh năm 1964 trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình; anh Trương Đình V1, sinh năm 1970 trú tại tổ dân phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ căn cứ nêu trên hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Minh Đ, Phạm Hồng V đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chát ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chát ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chát ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chát gây nghiện. Ma túy không những làm sa sút sức khỏe, trí tuệ con người, là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác trong xã hội.

Các bị cáo biết tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng vì vậy phải xử lý nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng mức độ phạm tội của các bị cáo, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hành vi của các bị cáo tiếp nhận ý chí, cùng đi mua ma túy mục đích để sử dụng. Bị cáo V là người bỏ tiền mua ma túy và là người mua ma túy sau đó đưa cho bị cáo Đ cất giữ, do đó hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[6] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đặng Minh Đ tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Ngoài hình phạt tù trong điều luật còn quy định: Người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng, là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Số Heroine đựng phong bì niêm phong 01 phong bì niêm phong số 817/KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh T mặt trước ghi “Hoàn trả mẫu vật giám định vật chứng quản lý của Đặng Minh Đ, sinh năm 1990, HKTT: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình”, các bị cáo mục đích để sử dụng ma túy nay cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Các bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực gần Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không xác định được người đàn ông trên nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Đối với chiếc xe mô tô màu xanh bạc, nhãn hiệu Honda Airblade gắn biển số 17B7:507.49, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Phạm Hồng V. Bị cáo Văn xin được nhận lại tài sản và ủy quyền cho bà Đặng Thị M1 (là mẹ đẻ của Phạm Hồng V) nhận lại tài sản. Ngày 08/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Đặng Thị M1 là người được ủy quyền là có căn cứ đúng pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội đối với bị cáo Đặng Minh Đ.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội đối với bị cáo Phạm Hồng V.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Minh Đ, Phạm Hồng V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Đặng Minh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng V 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,300 gam Methamphetamine sau giám định hoàn lại đựng phong bì niêm phong số 817/KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh T mặt trước ghi “Hoàn trả mẫu vật giám định vật chứng quản lý của Đặng Minh Đ, sinh năm 1990, HKTT: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình”.
(Vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Minh Đ, Phạm Hồng V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Minh Đ, Phạm Hồng V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Kiến Xương;
- THAHS huyện Kiến Xương;
- THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn

